TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ	*Nga Sơn, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Tiểu khu Yên Hạnh 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân D - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Tiểu khu Yên Hạnh 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con:** Chị N và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị Th - Sinh ngày 30/11/2014 và Nguyễn Phương A - Sinh ngày 12/11/2015. Hai bên thỏa thuận: Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương A; anh D trực tiếp nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị N và anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản**: Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp

toàn bộ án phí DSST về việc xin ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0015228 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND Nga Sơn;
- THADS Nga Sơn;
- UBND thị trấn N, huyện N;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy